TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 121/2024/QĐST-HNGĐ *Thành phố H, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 1989.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị K và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Trần Thị K và anh Phạm Văn T tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 04 con chung tên Phạm Văn Châu M, sinh ngày 06/8/2009, Phạm Văn L, sinh ngày 24/6/2011, Phạm Thị Cẩm T1, sinh ngày 18/02/2015 và Phạm Thị Mỹ A, sinh ngày 08/7/2020, hiện các cháu đang sống trong gia đình anh chị. Cháu Phạm Văn Châu M, Phạm Văn L và cháu Phạm Thị Cẩm T1 có nguyện vọng sống với mẹ (chị Trần Thị K) sau khi cha mẹ ly hôn nên chị K và anh T tự nguyện thỏa thuận: Anh T tự nguyện thống nhất giao 04 (bốn) con Phạm Văn Châu M, Phạm Văn L, Phạm Thị Cẩm T1, và Phạm Thị Mỹ A cho chị K được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 04 (bốn) con chung, anh T không phải cấp dưỡng cho các con do chị K không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị K và anh Phạm Văn T tự nguyện thỏa thuận:

+ Chị Trần Thị K và anh Phạm Văn T thống nhất mỗi người chịu 75.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình, nhưng chị K tự nguyện chịu thay cho anh T số tiền này. Vậy chị K chịu 150.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai 11856 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Vậy chị Trần Thị K được nhận lại số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- UBND phường An Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo